TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:72/2023/HS-ST
Ngày 28-06-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Khăm Niên

Ông Cụt Xuân Ninh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 14tháng 6 năm 2023 với các bị cáo:

1. Họ và tên: **K T P.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 03 tháng 12 năm 1989. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản K Q, xã XM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: K B M và bà L T X. Chồng: L V G (Đã chết); con: 03 con;Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo bản án số 39/2012/HSST ngày 26/9/2012. Ngày 02/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **K V C.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1994. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản K Q, xã XM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: K V T và bà N T T Vợ: L T N A; con: 01 con;Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện Tương Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 110/2020/QĐ-TA ngày 28/4/2020. Đến ngày 01/11/2021 chấp hành xong.

Bị can K V C bị bắt tạm tữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022, đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Hoàng Thị Thu Hằng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt)

Người làm chứng:

+ Anh M V H , địa chỉ: Bản C, xã XM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do)

+ Anh L T T, địa chỉ: Bản VM, xã NM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do)

+ Anh K V T, địa chỉ: Bản K Q, xã XM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/11/2022, K T P thuê xe lai của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà ở bản K Q, xã XM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đến khu vực bản Đ, xã LM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tìm mua ma tuý sử dụng và đem về bán kiếm lời. Đến khu vực bản Đ, P nói người đàn ông xe lai dừng và xuống xe rồi một mình đi bộ lên đồi thuộc khu vực bản Đ, đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết đang ở trong rừng, P đi lại gần bắt chuyện và hỏi người đàn ông "có ma tuý bán không?", người đàn ông trả lời "có". Nghe người đàn ông nói vậy P nói "bán cho một triệu đồng", đồng thời lấy trong người ra 1.000.000đ (một triệu đồng) đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền rồi lấy trong người ra đưa cho P 01 (một) gói ma tuý Heroine được gói bằng bao potylen màu trắng, P cầm gói ma tuý rồi đi xuống đồi; sau đó thuê xe máy lai của một người đàn ông khác đi về. Khi về đến khu vực đồi KC thuộc bản K Q, xã XM, huyện Tương Dương thì P nói người đàn ông xe lai dừng và xuống xe; sau đó P lấy gói ma tuý mua được mở ra chia

thành 50 (năm mươi) gói nhỏ được gói bằng nhiều loại vỏ gói khác nhau, trong đó một phần gói bằng bao potylen màu vàng, một phần gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, một phần gói bằng vỏ bao thuốc lá, mục đích để tiện cho việc mua bán cho người nghiện. Trong số ma tuý đã gói P đã lấy sử dụng 10 (mười) gói, còn lại 40 (bốn mươi) gói P cất dấu trong người để bán kiếm lời.

Khoảng 08 giờ ngày 10/11/2022, khi K T P đang ở tại khu vực đồi KC, thì K V C là người trú cùng bản K Q với P đến gặp P.P biết C là người nghiện ma tuý nên P nói với C "Em cầm ma tuý bán hộ cho chị, em giữ lại bốn đến năm gói mà chơi, khi nào bán hết thì đưa tiền lại cho chị" (ý nói C bán ma tuý hộ P, P cho C bốn đến năm gói ma tuý để sử dụng, khi nào bán hết số ma tuý thì đưa tiền bán ma tuý cho P).Nghe P nói vậy C đồng ý; sau đó P đưa cho C 20 (hai mươi) gói ma tuý Heroine; số ma tuý còn lại 20 (hai mươi) gói P bỏ vào trong một bao potylen màu trắng gói lại cất dấu trong người rồi đi về nhà. Khi K V C đang ở tại khu vực đồi HC thì M V H, sinh năm 1995, trú tại bản C, xã XM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và L T T, sinh năm 2005, trú tại bản VM, xã NM, huyện Tương Dương đến,gặp C H hỏi “còn có không?” (có ma tuý Heroin bán không). C trả lời “lấy bao nhiêu?” (ý mua bao nhiêu), nghe C nói vậy H lấy trong người ra đưa cho C 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), gồm 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000đ (một trăm nghìn đồng). C cầm tiền và lấy trong người ra 02 (hai) gói ma tuý Heroin đưa cho H, H cầm gói ma tuý rồi mở gói ma tuý ra cùng với T chia nhau sử dụng tại chỗ hết. Sau đó, C đã bán ma tuý cho nhiều người nghiện khác nhưng không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi bán hết số ma tuý P đưa C thu được số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) C đưa về giao cho P hết.

Khoảng 08 giờ ngày 16/11/2022, K T P đang ở tại khu vực đồi KC, thì P dùng điện thoại của P có số thuê bao 0373.356.692 gọi điện thoại cho K V C theo số thuê bao 0848.062.826 nói C "Đang ở mô đó, vào trong khe lấy đồ" (ý nói C vào KC để lấy ma tuý bán hộ P). C đồng ý rồi đi đến khu vực đồi KC gặp P, tại đây P đưa cho C 01 (một) gói potylen màu trắng bên trong có 20 (hai mươi) gói ma tuý Heroine (là số ma tuý còn lại của P cất giữ trước đó), C cầm số ma tuý P đưa đem về nhà mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi C đang ở nhà tại bản K Q, xã XM thì L V N, sinh năm 1993, trú tại bản NC, xã BC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đến hỏi mua ma tuý sử dụng. Gặp C N hỏi “mày còn Heroin không để cho tao một gói?” (ý hỏi có Heroin bán không), C trả lời “đưa tiền đây”, nghe C nói vậy N lấy trong người ra 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đưa cho C; C cầm tiền rồi lấy trong người ra đưa cho N 01 (một) gói ma tuý Heroine gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Mua được ma tuý, Nđi đâu đó sử dụng hết số

ma tuý đã mua của C. Sau đó L V N tiếp tục quay lại gặp C hỏi mua ma tuý sử dụng, C tiếp tục bán cho N 01 (một) gói ma tuý Heroine gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Mua được ma tuý, Nđi về và sử dụng hết. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Cđang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Tương Dương đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang K V C về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý. Quá trình bắt Công an phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải của C đang mặc 01 (một) gói potylen màu trắng bên trong chứa 08 (tám) gói nhỏ trong đó có 02 (hai) gói bằng bao potylen màu vàng, 05 (năm) gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 (một) gói bằng mảnh giấy vỏ bao thuốc lá, mở ra bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng, C khai nhận 08 (tám) gói chứa chất bột màu trắng đều là ma tuý Heroine của C do K T P người cùng bản đưa cho C bán kiếm lời và cho ma tuý sử dụng. Thu giữ trên người của C số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Cường khai nhận là tiền do bán ma tuý mà có và thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2109, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0848.062.826. Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa người và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để xử lý theo quy định của pháp luật.

K T P biết K V C bị lực lượng Công an huyện Tương Dương bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nên P đã bỏ trốn. Đến ngày 01/02/2023, K T P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Theo lời khai của K V C quá trình bán ma tuý hộ P Cđã bán cho nhiều người nghiện đến mua nhưng không nhớ tên và địa chỉ, số tiền bán ma tuý thu được số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đưa về cho P hết. Quá trình điều tra xác minh cơ quan điều tra chỉ xác định được Moong Văn Hà vào ngày 10/11/2022 có mua ma tuý của C 02 (hai) gói với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và L V N vào ngày 16/11/2022 có mua ma tuý của Cường 02 (hai) lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Vì vậy tổng số tiền thu lợi bất chính là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). (BL: 14-16; 161-123; 136-160)

Kết luận giám định số1296/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: 08 (tám) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M8) thu giữ của K V C gửi đến giám định đều là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của K V C có tổng khối lượng là 0,31 gam (không phẩy ba mươi mốt gam).

Kết luận giám định số 421/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Số tiền 200.000

đồng (hai trăm nghìn đồng) gồm 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu HX 12326894 và NT 16364377 gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS-TD ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố K T P, K V C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo K T P mức án từ 07 năm 02 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1Điều 51Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo K V C mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 04 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật;

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo

Tại phiên tòa người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét nhận thức pháp luật của các bị cáo đang bị hạn chế, cư trú vùng sâu, vùng xa cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và miễn hình phạt bổ sung, miễn nghĩa vụ chịu án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo K T P, K V C đồng ý với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công An huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2022 đến ngày 16/11/2022, tại khu vực bản K Q, xã XM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An K T P đã 02 (hai) lần có hành vi đưa ma tuý Heroine cho K V C sử dụng và bán kiếm lời; Kha Văn Cương đã 03 (ba) lần có hành vi bán trái phép ma túy Heroine cho Moong Văn Hà và Lô Văn Ngại thu số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và có hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam (không phẩy ba mươi mốt gam) ma tuý Heroinevới mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của K T P, K V C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố các bị cáo K T P, K V C theo tội danh và Điều luật viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đây là vụ án rất nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của các bị cáo phạm vào khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

K T P là người khởi xướng, nhờ bị cáo K V C bán ma túy nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Cường là thỏa đáng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự đối với các bị cáonhư đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo K T P có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo K V C năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện Tương Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 110/2020/QĐ-TA ngày 28/4/2020. Đến ngày 01/11/2021 chấp hành xong;

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự lẽ ra cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, song xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, không có tài sản được tạo lập từ hành vi phạm tội, khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K T P. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Moong Văn Hà và Lô Văn Ngại là những người đã có hành vi mua sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi này không cấu thành tội phạm. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An giao cho chính quyền địa phương nơi họ sinh sống quản lý, giáo dục và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,31 gam (không phẩy ba mươi mốt gam) ma tuý Heroine đã lấy đi giám định hết; còn lại vỏ giấy niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO V2109, vỏ màu xanh đen, có số IMEI: 960993057202298, bên trong máy có gắn thẻ sim số thuê bao 0848.062.826. K V C dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với K T P nên cần tịch thu, bán đấu giá sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại. Còn thẻ sim số thuê bao 0848.062.826 cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, có số IMEI 1: 861570047081815 và IMEI 2: 861570047081807, bên trong máy có gắn thẻ sim số thuê bao 0373.356.692. Bị cáo K T P dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với K V C nên cần tịch thu, bán đấu giá sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại. Còn thẻ sim số thuê bao 0373.356.692 cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) gồm 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu HX 12326894

và NT 16364377 thu giữ của K V C. Số tiền này do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước

- Truy thu số tiền 200.000 đồng mà bị cáo K V C bán ma túy

[8] Về án phí: Bị cáo K T P, K V C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm chocác bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K T P 07 (*Bảy)* năm 04 *(Bốn)* tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/02/2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K V C 07 (*Bảy*) năm 02 (*Hai)* tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2022.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vỏ giấy niêm phong cũ, 02 (*Hai*) thẻ sim có số thuê bao 0373.356.692 và 0848.062.826. Tịch thu, bán đấu giá, sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO V2109, vỏ màu xanh đen, có số IMEI: 960993057202298 và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, có số IMEI 1: 861570047081815 và IMEI 2: 861570047081807. Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng hiện đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Truy thu K V C sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng.(*Hai trăm nghìn*)

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11.5.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K T P, K V C

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/6/2023.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS Tương Dương;
- Công an H. Tương Dương;
- UBND xã XM;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS Tương Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Cường